

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2764/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật
năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *1/24*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.



Nguyễn Văn Thế

KẾ HOẠCH

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2864 /QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ngưng hiệu lực hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

b) Triển khai thực hiện việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để hướng dẫn thi hành.

2. Yêu cầu

a) Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát.

b) Rà soát văn bản phải được tuân thủ theo nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Xử lý, kiến nghị xử lý kịp thời kết quả rà soát.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Các Vụ, Tổng cục, Cục thuộc Bộ

- Thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật khi có căn cứ rà soát hoặc ngay khi nhận được kiến nghị rà soát văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Lấy ý kiến của tổ chức pháp chế (đối với Tổng cục, Cục), Vụ Pháp chế (đối với các cơ quan tham mưu thuộc Bộ) về kết quả rà soát.

- Lập danh mục văn bản hết hiệu lực một phần hoặc toàn phần, định kỳ 06 tháng gửi Vụ Pháp chế tổng hợp.

- Bố trí biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng (qua Vụ Pháp chế) tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch rà soát của cơ quan, đơn vị mình trước ngày 15/6 và 15/12 của năm kế hoạch.

b) Vụ Pháp chế

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải.

- Thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của mình.

- Kiểm tra, có ý kiến về hồ sơ rà soát của các cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ 06 tháng trình Bộ trưởng công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực một phần và hết hiệu lực toàn phần.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp kết quả thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong tháng 12/2019.

c) Vụ Tài chính

Tổng hợp dự toán ngân sách chi cho hoạt động rà soát gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho hoạt động của công tác này.

d) Trung tâm Công nghệ thông tin

Duy trì Cơ sở dữ liệu về rà soát, hệ thống hóa trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải.

2. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật./.

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
NĂM 2019 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

| STT | Nội dung | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----------|--|---|---|--|
| I | Các cơ quan tham mưu thuộc Bộ | | | |
| 1 | Tiếp tục thực hiện rà soát Luật, Nghị định, Thông tư được ban hành trong năm 2018 và Luật, Nghị định mới được ban hành trong năm 2019 (rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý) | Các Vụ thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ | Ngay khi có căn cứ pháp lý | Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP |
| 2 | Thực hiện rà soát các văn bản QPPL trong lĩnh vực GTVT khi có văn bản QPPL mới ban hành là căn cứ pháp lý để rà soát (ví dụ: Luật, Nghị định...) | Các Vụ thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ | Ngay khi có căn cứ | Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP |
| 3 | Thực hiện rà soát khi nhận được kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân | Các Vụ thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ | Ngay khi nhận được kiến nghị | Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP |
| 4 | Lập sổ theo dõi văn bản được rà soát | Vụ Pháp chế | Ngay khi triển khai thực hiện kế hoạch | Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP |
| 5 | Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ Pháp chế | Theo tình hình cụ thể | |
| 6 | Tổng hợp kết quả rà soát trình Bộ trưởng xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát | Vụ Pháp chế | - Trước ngày 30/6/2019 - Trước ngày 30/12/2019 | Trường hợp rà soát theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tổng hợp kết quả trình Bộ trưởng quyết định xử lý hoặc kiến nghị xử lý ngay |

| | | | | |
|-----------------------------|--|--|--|---|
| 7 | Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành một phần và hết hiệu lực thi hành toàn phần 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm | Vụ Pháp chế | - Tháng 7/2019 - Tháng 1/2020 | |
| 8 | Báo cáo tổng kết kết quả rà soát năm 2019 gửi Bộ Tư pháp tổng hợp báo cáo Chính phủ | Vụ Pháp chế | Tháng 12/2019 | |
| 9 | Đăng tải kết quả rà soát trên Cổng Thông tin Bộ GTVT | Vụ Pháp chế | Thường xuyên | |
| 10 | Duy trì Cơ sở dữ liệu về rà soát, hệ thống hóa trên Cổng Thông tin của Bộ GTVT | Trung tâm công nghệ thông tin | Thường xuyên | |
| II Các Tổng cục, Cục | | | | |
| 1 | Lập sổ theo dõi văn bản được rà soát | Tổ chức pháp chế | Ngay khi triển khai thực hiện kế hoạch | |
| 2 | Thực hiện rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý (khi các văn bản được ban hành sau có quy định liên quan đến quy định của văn bản được rà soát) | Các cơ quan tham mưu thuộc Cục, Tổng cục | Ngay khi có căn cứ pháp lý | Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP |
| 3 | Thực hiện rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội (căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, kết quả điều tra, khảo sát, thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát) | Các cơ quan tham mưu thuộc Cục, Tổng cục | Ngay khi có căn cứ | Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP |
| 4 | Thực hiện rà soát khi nhận được kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân | Các cơ quan tham mưu thuộc Cục, Tổng cục; Tổ chức pháp chế | Ngay khi nhận được kiến nghị | Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP |
| 5 | Kiểm tra tính đúng đắn, hợp lý của Hồ sơ rà soát | Tổ chức pháp chế | Khi nhận được | |

| | | | hồ sơ của các cơ quan, đơn vị tham mưu gửi | |
|----|--|-------------------|---|---|
| 6 | Tổng hợp kết quả rà soát trình Thủ trưởng xem xét, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xử lý kết quả rà soát | Tổ chức pháp chế | - Trước ngày 15/6/2019 - Trước ngày 15/12/2019 | Trưởng hợp rà soát theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tổng hợp kết quả rà soát, kiến nghị xử lý gửi Vụ Pháp chế xem xét, có ý kiến |
| 7 | Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc Cục, Tổng cục | Tổ chức pháp chế | Theo tình hình cụ thể | |
| 8 | Lập danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành một phần, hết hiệu lực thi hành toàn phần gửi Vụ Pháp chế 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm | Tổ chức pháp chế | - Trước ngày 15/6/2019 - Trước ngày 15/12/2019 | |
| 9 | Báo cáo kết quả rà soát năm 2019 gửi Vụ Pháp chế tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng | Tổ chức pháp chế | Trước ngày 15/12/2019 | |
| 10 | Cập nhật cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản | Các Cục, Tổng cục | | Căn cứ tình hình thực tế hệ cơ sở dữ liệu văn bản của Cục, Tổng cục để nâng cấp |